

TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC CHIẾN TRANH ĐÔNG DƯƠNG (1945 - 1954) ĐỐI VỚI NƯỚC PHÁP QUA ĐÁNH GIÁ CỦA NGƯỜI PHÁP

Hoàng Văn Tuấn (*Khoa Khoa học TN&XH – DH Thái Nguyên*)

Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954) và Hiệp định Genève (21/7/1954) đánh dấu thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 - 1954) tác động mạnh mẽ tới mọi mặt của nước Pháp, như đánh giá của nhà sử học người Pháp - Philippe Devillers “*Trong lịch sử ngắn ngủi của nền Đệ tứ Cộng hòa, ít có vấn đề nào đề nặng lên hơn là vấn đề chiến tranh Đông Dương. Cuộc xung đột... như một bệnh ung thư gặm mòn dần cơ thể của nước Pháp đang trong thời kì dưỡng bệnh... Nó đã bị thiệt hại nặng nề về người, về của và cuộc sống chính trị của nó đã bị đầu độc vì những vụ “scandal” vang dội gắn liền với cuộc chiến tranh này. Sau đó, nền Đệ tứ Cộng hòa đã không hồi phục nổi*”[5, 8].

1. Tác động đến tình hình chính trị và sự phục hồi nền kinh tế của nước Pháp sau chiến tranh thế giới thứ hai

Trước hết, cuộc chiến tranh đã tác động mạnh mẽ đến sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế nước Pháp. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nước Pháp rơi vào tình trạng suy kiệt về kinh tế. Người dân Pháp, sau 5 năm sống ô nhục dưới gót giày phát xít, đều ra sức cố gắng xây dựng lại đất nước từ đồng đổ nát. Nhưng những tên trùm thực dân lại hi vọng sẽ tiếp tục cướp đoạt các nước vốn là thuộc địa của Pháp trước đây, để bù đắp những mất mát do cuộc chiến gây ra.

Trái với mong muốn của thực dân Pháp, cuộc chiến tranh Đông Dương đã làm cho nền kinh tế vốn suy yếu sau thế chiến hai của Pháp càng suy kiệt hơn. Trong khi nền kinh tế sau chiến tranh bị tàn phá trầm trọng đòi hỏi số vốn lớn để phục hồi, phải nhận viện trợ của Mỹ (theo kế hoạch Marshall), trong khi nhân dân Pháp đang ra sức lao động để trả nợ, thì chính phủ Pháp lại phung phí tiền của cho một cuộc chiến tranh phi nghĩa ở Đông Dương. Càng lao sâu vào cuộc chiến tranh, nước Pháp càng gặp nhiều khó khăn. Theo P.Quatrepoint, trong những năm đầu chiến tranh (từ 1945 - 1951), “*sự gánh vác hàng năm của Pháp đối với Đông Dương chiếm tới một phần ba ngân quỹ quốc gia của nước Pháp*”[9, 128].

Trong 9 năm chiến tranh, nước Pháp đã phải tiêu tốn một nguồn kinh phí khổng lồ, với tổng số tiền lên tới 2385 tỉ phơrăng[4]. Số kinh phí lớn ấy đã khiến cho ngân sách của nước Pháp thiếu hụt mỗi năm một nghiêm trọng thêm.

Cuộc chiến kéo dài khiến cho nước Pháp không thể tự mình gánh chịu những tổn phí quá lớn. Chính phủ Pháp phải tìm kiếm sự giúp đỡ của các đồng minh. Lúc này, chỉ riêng nước Mỹ có khả năng giúp đỡ Pháp, vì các nước khác cũng đang phải vật lộn với những khó khăn do cuộc chiến tranh thế giới gây ra. Lo ngại sự thất bại của Pháp ở Đông Dương sẽ dẫn tới toàn vùng Đông Nam Á rơi vào ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản, từ năm 1950 chính quyền Mỹ bắt đầu viện trợ cho Pháp. Theo G.Férier, tổng số tiền mà Mỹ đã viện trợ cho Pháp là 853 tỉ phơrăng [6]. Số viện trợ của Mỹ đã giúp Pháp giảm bớt khó khăn. Song nó lại khiến Pháp phụ thuộc nhiều hơn vào Mỹ và ngày càng mất đi vai trò ở Đông Dương. Theo Navarre, Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương trong thời gian từ 5/1953 – 6/1954, ngoài việc “*khiến quân đội Pháp trở nên nặng nề*”, thì “*điều nguy hiểm nhất của viện trợ Mỹ là về chính trị. Nó dẫn đến người Mỹ thò tay vào công việc của chúng tôi và*

thay thế ảnh hưởng của chúng tôi đối với các quốc gia liên kết. Trong khi nhận viện trợ ở ạt của Mỹ, chúng tôi đã mất Đông Dương, ngay cả khi viện trợ đó giúp chúng tôi thắng trận”[7, tr51].

Cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương đã bị nhân dân Pháp lên án mạnh mẽ. *“Phần lớn dư luận Pháp không còn tán thành mục đích của cuộc chiến tranh này nữa, trong cuộc chiến tranh này đội ngũ những người được gọi nhập ngũ không phải là những người tình nguyện”[4, 47-48].* Các phong trào phản chiến của nhân dân Pháp ngày càng lên cao. *“Trên đất Pháp đã dấy lên một cao trào chống chiến tranh ở Việt Nam (nhất là những cuộc đấu tranh do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo). Công nhân ở các công binh xưởng ngừng làm việc, thủy thủ cảng Macxây bãi công, Raymonde Dien lấy thân mình chặn đoàn tàu chở vũ khí, hàng chục vạn người xuống đường biểu tình ở Ronen, Dunkerque, Grenoble, Alger, Paris, bảo vệ Léo Figuères và Henri Martin...”[3, 47-48].*

Cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp cùng với những thất bại của quân đội Pháp trên chiến trường đã góp phần làm cho cuộc khủng hoảng chính trị ở Pháp ngày càng gay gắt. Chỉ trong vòng chưa đầy 10 năm, đã có liên tiếp 20 lần chính phủ Pháp bị đổ. Có những chính phủ chỉ tồn tại trong vài ngày, như chính phủ của Thủ tướng R.Mayer tồn tại trong 7 ngày (từ 17 đến 24/10/1949) hay chính phủ của Thủ tướng J.Moch chỉ kéo dài 12 ngày (từ 5 đến 17/10/1949). Chỉ riêng trong năm 1949 đã có tới 4 lần chính phủ Pháp bị đổ [1]. Cuộc khủng hoảng nội các kéo dài liên miên làm cho nước Pháp ngày càng mất uy tín trong nhân dân Pháp cũng như vị trí của Pháp đối với các cường quốc khác.

Khủng hoảng chính trị cùng những tổn thất quá lớn về người và của trong cuộc chiến tranh Đông Dương khiến chính phủ Pháp phải chấp nhận giải quyết nhanh chóng, tìm cách rút khỏi cuộc chiến bằng mọi giá. Sự thất thủ của đội quân Pháp ở Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn ý chí của đội quân viễn chinh và chính quyền Pháp, buộc chính phủ Pháp phải chấp nhận giải pháp Genève, cam kết chấm dứt chiến tranh, rút quân Pháp về nước. Chiến tranh Đông Dương kết thúc đã thoả mãn nguyện vọng của nhân dân Pháp và những người lính viễn chinh, *“nhưng sự bất lực của nền Đệ tứ cộng hoà (liên tiếp thế nhau qua nhiều cơn khủng hoảng) làm cho cuộc tranh chấp này chấm dứt đã làm cho thành viên chính phủ mất uy tín và bài học của chế độ: “Nước Cộng hoà đã chết ở Điện Biên Phủ” hẳn là một công thức dùng cho văn bia và thật là giản dị, nhưng được gọi là thảm bại hẳn đã lập tức đánh trúng vào Đế chế thuộc địa Pháp và với thời gian nó đã làm lung lay nền cộng hoà đại nghị”[4, 485].*

Cuộc chiến tranh Đông Dương không những không giúp cho nước Pháp có thể phục hồi, mà còn làm cho nó trở nên khó khăn hơn. Nước Pháp ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào đế quốc Mỹ, cả về chính trị, kinh tế và quân sự. Uy tín và địa vị của Pháp bị giảm sút cả ở châu Âu và trên thế giới.

2. Tác động đến quá trình tan rã hệ thống thuộc địa của đế quốc Pháp

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, cùng với việc trở lại xâm lược Đông Dương, nước Pháp tiếp tục duy trì nền thống trị của mình tại các thuộc địa cũ, chủ yếu là các nước ở châu Phi. Cùng với nhân dân Đông Dương, nhân dân các thuộc địa khác của Pháp cũng đấu tranh mạnh mẽ để giành độc lập, ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân Đông Dương, tạo thành một mặt trận chống Pháp rộng lớn, làm giảm khả năng tăng viện của Pháp cho chiến trường Đông Dương, cũng như góp phần làm trầm trọng thêm sự khủng hoảng toàn diện của nước Pháp.

Cuộc chiến đấu của nhân dân Đông Dương đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của phong trào đấu tranh ở các thuộc địa khác của Pháp. Sự thất bại của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ đưa đến việc Pháp phải ký Hiệp định Genève, rút quân khỏi Đông Dương đã ảnh hưởng sâu sắc đến nước Pháp và quá trình phi thực dân hóa ở các thuộc địa Pháp. Theo J. Pouget, Điện Biên Phủ chính là “ngày 14 tháng 7 của việc xoá bỏ thuộc địa” của Pháp, mở đầu phong trào đấu tranh đòi xoá bỏ sự thống trị của Pháp ở các thuộc địa. Tác giả R.Phřang thì khẳng định: “*Điện Biên Phủ xem ra đã gây hậu quả tức thời cho việc thay đổi quan hệ giữa Pháp và nền đế chế của nước này. M.France không chỉ chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương của người Pháp bằng việc ký hiệp định Genève ngày 21/7/1954, mười ngày sau ông còn đọc một bài diễn văn phát động một tiến trình phi thuộc địa ở Tuynidi...*” [2, 521-522].


Sự thất bại của Pháp ở Đông Dương với những tổn thất nặng nề về người và của đã làm thay đổi phần nào quan niệm và nhận thức không chỉ trong chính giới mà cả với giới chủ và thương gia Pháp. Với họ, giờ đây “*Đế quốc không còn là một cơ hội cho nền kinh tế, cho sự tăng trưởng, cho chủ nghĩa tư bản Pháp, mà như một gánh nặng phải mang vác. Ngoài chết chóc và tổn kém tiền của, các thuộc địa chẳng mang lại lợi lộc gì*” [2, 522].

Cuộc chiến đấu bất khuất của nhân dân Đông Dương đã tác động mạnh mẽ đến quyết tâm và tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước vốn là thuộc địa của Pháp. Nói như P.Brocheux và D.Hémery, thắng lợi của nhân dân Đông Dương “*như là một thứ thuốc chữa bệnh tâm thần vĩ đại, tạo nên cho những người dân thuộc địa cái mà họ còn thiếu vào đầu thế kỉ: lòng tin vào chính mình*” [4, 461]. Trong cuộc chiến tranh Đông Dương, một phần khá lớn của đội quân viễn chinh Pháp là những người lính Maroc, Angiêri (năm 1953 có 34.000 người) và Xê-nê-gan (năm 1953 có 20.000 người). Những người này trong quá trình tham chiến ở Việt Nam đã nhận thức được sự bạo tàn của chủ nghĩa thực dân Pháp cũng như thấy được tinh thần chiến đấu của nhân dân Việt Nam, họ trở thành những người sẽ đi tiên phong trong cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc họ sau này. Vì thế, ngay sau khi cuộc chiến tranh Đông Dương kết thúc, nước Pháp lại phải đương đầu với một đợt sóng mạnh mẽ nổi lên ở châu Phi.

Theo R.Phřang, “*Mặc dù thất bại cay đắng năm 1954 ở Đông Dương được cảm nhận rõ rệt như sự kiện đánh dấu hồi kết của thời kì thuộc địa, những người Pháp vẫn không nhận thức được hết cái logic mới mẻ này*” [2, 523]. Sau thất bại ở Đông Dương, Chính phủ Pháp đã huy động một lực lượng quân sự đông đảo với hy vọng có thể cứu vớt được tình thế ở Angêri và các vùng khác ở châu Phi. Tuy nhiên, nước Pháp lại tiếp tục phải hứng chịu những thất bại. Năm 1956, Maroc và Tuynidi giành được độc lập. Ngày 18/3/1962, chính phủ Pháp phải chấp nhận ký Hiệp định Êviăng công nhận nền độc lập, sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền mọi mặt của Angêri.

Thất bại ở Đông Dương (1954) và Angiêri (1962), cùng những thất bại ở Tuynidi và Maroc (1956) đã đánh dấu chấm hết cho tham vọng đế quốc thực dân của nước Pháp.

Về những tác động của cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 - 1954) đối với nước Pháp, có thể dẫn lời của C.De Pirey thay cho lời kết: “*Hãy có cam đảm làm một tổng kết: nước Pháp để lại một xứ Đông Dương rách nát sau tám năm của những trận chiến ác liệt, bị gián đoạn bởi một đình chiến đau đớn nhưng cần thiết. Để đi đến kết quả trên, nó đã tiêu phí 2385 tỉ phorăng, mất 92.000 sinh mạng và bị mất mặt trên thế giới. Trước cái tài sản nợ đáng khùng khiếp ấy, tốt*

hơn cả là không nên ghi gì trong khoản cho vay vì để bảo vệ danh dự: không ai tin nổi những con số ấy - nó là cái giá phải trả cho suốt một quá trình” [8, 261] 

Tóm tắt

Sau 9 năm tiến hành chiến tranh ở Đông Dương (1945-1954), quân đội Pháp phải gánh chịu những thất bại nặng nề. Chiến tranh Đông Dương ảnh hưởng mạnh mẽ tới nước Pháp: Nền kinh tế không thể phục hồi, nền chính trị khủng hoảng và hệ thống thuộc địa của Pháp đã bị tan rã.

Summary

Influence of the indochine war (1945-1954) for france in the aspect of frenches

After nine years realize the war in Indochine (1945-1954), the army of French to sustain any heavy unsuccessful. The Indochine War influenced drastic for France: Economy isn't restore, Politics is crisis profound and the system colonys was broken.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Tổng kết chiến tranh - Trục thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết kháng chiến chống Pháp thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
- [2]. Nhiều tác giả (2005), *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt - Pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, HN.
- [3]. Thủy Trường (2005), *Những đảng viên đảng cộng sản Pháp và cuộc chiến Đông Dương*, Tạp chí Lịch sử Quân sự số 3.
- [4]. Pierre Brocheux - Daniel Hémerly, *Đông Dương nền thực dân nước đôi (1858-1954)*, Bản dịch tại Tư liệu khoa Sử - ĐHKHXH và NV Hà Nội
- [5]. Philippe Devillers (1993), *Paris - Sài Gòn - Hà Nội*, (Hoàng Hữu Đản dịch), Nxb TP Hồ Chí Minh, tr199.
- [6]. Gilles Férier (1993), *Les Trois guerres d'Indochine*, Nxb Presses universitaires de Lyon, Lyon.
- [7]. Henri Navarre (2004), *Thời điểm của những sự thật*, (Nguyễn Huy Cầu dịch), Nxb CAND - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, HN.
- [8]. Charles Henri De Pirey (2004), *Con đường tử địa*, (Đặng Văn Việt dịch), Nxb Đà Nẵng.
- [9]. Pierre Quatrepoint (2008), *Sự mù quáng của tướng Đờ Gôn đối với cuộc chiến ở Đông Dương* (Đặng Văn Việt dịch), Nxb Chính trị quốc gia, HN.